DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN HÌNH THỨC THI VẤN ĐÁP HK2 NĂM HỌC 2020-2021

STT	Môn thi	MSSV	Họ và Tên		Ghi chú
1	Công nghệ chế biến thịt trứng	2005181007	Trần Thị Tuyết	Anh	
2	Công nghệ chế biến thịt trứng	2005180534	Hứa Thị Thùy	Nhung	
3	Công nghệ chế biến thịt trứng	2005180533	Đặng Thảo	My	
4	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2028190293	Nguyễn Hải	Yến	
5	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2028190288	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	
6	Đánh giá cảm quan thực phẩm	3005180076	Mai Đình Hoàng	Long	
7	Đánh giá cảm quan thực phẩm	2034181055	Nguyễn Tấn	Quyền	
8	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190511	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	
9	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190125	Phạm Thị Minh	Thu	
10	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190010	Nguyễn Khánh	An	
11	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190314	Nguyễn Trần Lan	Vy	
12	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190136	Nguyễn Châu	Tiến	
13	Kiểm soát chất lượng bằng phương pháp thống kê	2022190317	Ngô Thị Tuyết	Xuân	
14	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2005190455	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	
15	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2005190573	Nguyễn Trọng	Tài	
16	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2005190379	Trịnh Thị Như	Ngân	
17	Kỹ thuật lạnh thực phẩm	2005190690	Vũ Thu	Trà	
18	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	2005170353	Văn Đình Gia	Hân	
19	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	2028190024	Ngô Bảo	Hạnh	
20	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	2028190055	Phạm Thị Như	Nguyệt	
21	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	2028190293	Nguyễn Hải	Yến	
22	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	20281902908	Huỳnh Thanh	Vy	
23	Phân tích hóa lý thực phẩm 2	2022181002	Ngô Phạm Tuấn	Anh	
24	Phân tích hóa lý thực phẩm 2	2022180173	Nguyễn Thị Bích	Nga	
25	Phân tích hóa lý thực phẩm 2	2022180086	Trương Quan	Huy	
26	Phòng vệ thực phẩm	2022180029	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	
27	Phòng vệ thực phẩm	2022181021	Võ Thị Thu	Hiền	
28	Quản lý kỹ sư	2005180053	Võ Như	Ý	
29	Công nghệ chế biến thực phẩm	2205180076	Nguyễn Châu	Huy	
30	Công nghệ chế biến thực phẩm	2005170040	Phạm Trúc	Giang	
31	Công nghệ chế biến thực phẩm	2005191172	Chu Thị	Nga	
32	Công nghệ chế biến thực phẩm	2005190525	Nguyễn Thị Trúc	Phương	
33	Công nghệ chế biến thực phẩm	2005190799	Đỗ Thị Thùy	Vân	
34	Công nghệ chế biến thực phẩm	2005190820	Đoàn Văn	Vinh	
35	Công nghệ sau thu hoạch	2005190136	Lê Trường	Duy	
36	Công nghệ sau thu hoạch	2005190254	Nguyễn Thị Thiên	Kim	
37	Công nghệ sau thu hoạch	2005190260	Trần Nguyễn Kiều	Lam	
38	Công nghệ sau thu hoạch	2005191274	Lê Thị Bích	Thơm	
39	Công nghệ sau thu hoạch	2005190823	Nguyễn Hoàng	Vũ	
40	Công nghệ sau thu hoạch	2005191340	Nguyễn Thị	Vi	
41	Đảm bảo chất lượng và luật thực ph	2005181202	Nguyễn Thị Yến	Nhi	

STT	Môn thi	MSSV	Họ và Tên		Ghi chú
42	Đảm bảo chất lượng và luật thực	2005180210	Nguyễn Thu	Thắm	
43	Đảm bảo chất lượng và luật thực	2005181082	Nguyễn Thị	Hồng	
44	Đảm bảo chất lượng và luật thực	2005181147	Bùi Thị Hoàng	Mai	
45	Độc tố học thực phẩm'	2005191114	Đỗ Duy	Khang	
46	Độc tố học thực phẩm'	2005190407	Lê Thị Xuân	Ngọc	
47	Hóa học thực phẩm	2005208168	Huỳnh Bảo	Hân	
48	Hóa học thực phẩm	2005208408	Nguyễn Minh	Cường	
49	Hóa học thực phẩm	2005208212	Huỳnh Tấn	Lộc	
50	Hóa học thực phẩm	2005200494	Lê Hồng	Ngân	
51	Hóa học thực phẩm	2005200205	Nguyễn Cao Ngọc	Duyên	
52	Hóa học thực phẩm	2005201171	Ngô Nguyễn Ngọc	Hà	
53	Hóa học thực phẩm	2028202006	Vũ Thị Thanh	Hằng	
54	Hóa học thực phẩm	2005208376	Lê Trung	Kiên	
55	Hóa học thực phẩm	2005201355	Lê Thành	Lộc	
56	Hóa học thực phẩm	2005202109	Châu Thị Thị Huỳnh	Như	
57	Hóa học thực phẩm	2005208576	Phạm Gia	Nhung	
58	Hóa học thực phẩm	2005200198	Lê Hà	Phương	
59	Hóa học thực phẩm	2005200606	TRẦN TRƯỜNG	TRÌNH	
60	Hóa học thực phẩm	2005202196	Nguyễn Thị Kiều	Vi	
61	Hóa học thực phẩm	2005208294	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	
62	Hóa học thực phẩm	2005200503	LÊ THỊ	YẾN	
63	Hóa học thực phẩm	2005200908	NGUYỄN NGỌC LAN	HƯƠN	
64	Hóa học thực phẩm	2005200419	Nguyễn Châu	Linh	
65	Hóa học thực phẩm	2028200104	Huỳnh Thành	Long	
66	Hóa học thực phẩm	2005208182	Trần Hồng	Ngọc	
67	Hóa học thực phẩm	2005208495	Trần Hoàng Hữu	Nhân	
68	Hóa học thực phẩm	2005201126	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	
69	Hóa học thực phẩm	2005201361	Lê	Phương	
70	Hóa học thực phẩm	2028202023	Trương Hoàng	Phúc	
71	Hóa học thực phẩm	2028209029	Nguyễn Hoàng Quốc	Thắng	
72	Hóa học thực phẩm	2005201146	HOÀNG THỊ HÀ	VY	
73	Hóa học thực phẩm	2028204624	Trần Vương	Xuân	
74	Hóa học thực phẩm	2005208321	Hà Thị Minh	Thư	
75	Hóa sinh học thực phẩm	2005208212	Huỳnh Tấn	Lộc	
76	Hóa sinh học thực phẩm	2028170013	Nguyễn Quốc	Bình	
77	Hóa sinh học thực phẩm	2022202007	Nguyễn Hữu	Đang	
78	Hóa sinh học thực phẩm	2022200179	lê Phúc	Hòa	
79	Hóa sinh học thực phẩm	2022208768	Lê Gia	Kim	
80	Hóa sinh học thực phẩm	2022170238	Dương Thanh	Long	
81	Hóa sinh học thực phẩm	2022200078	Trần Phước	Sang	
82	Hóa sinh học thực phẩm	2022200301	Trần Minh	Quân	
83	Hóa sinh học thực phẩm	2028209067	PHẠM MINH	TRÍ	
84	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005200503	LÊ THỊ	YẾN	
85	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005208168	Huỳnh Bảo	Hân	
86	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005200494	Lê Hồng	Ngân	
87	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005208569	Phạm Hoàng Linh	Đan	
88	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005208208	Nguyễn Thị Tuyết	Dung	
89	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005203029	Trần Thúy	Huỳnh	
90	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005201046	Lê Quang	Khôi	

STT	Môn thi	MSSV	Họ và Tên		Ghi chú
91	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005200799	Võ Tấn	Phát	
92	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005201126	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	
93	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005201063	Hoàng Thị	Thanh	
94	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005208255	Lê Thị Ngọc	Trinh	
95	Kỹ thuật thực phẩm 1	2005208287	Nguyễn Thanh	Vinh	
96	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005191114	Đỗ Duy	Khang	
97	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190232	Võ Toàn Hiếu	Kha	
98	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005191324	Trần Thị Diễm	Trinh	
99	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005191320	Cù Thị Diễm	Trinh	
100	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005191315	Trần Thị Huyền	Trang	
101	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190754	Vũ Đức	Trung	
102	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190814	Trần Yến	Vi	
103	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190809	Lê Thị Tường Vi	Vi	
104	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190836	Trần Hoàng Thúy	Vy	
105	Kỹ thuật thực phẩm 3	2005190785	Võ Thị Ánh	Tuyết	
106	Máy và thiết bị thực phẩm	2022190297	Lý Trung	Toàn	
107	Máy và thiết bị thực phẩm	2022190262	Hoàng Trần Tuyết	Nhi	
108	Nghiên cứu người tiêu dùng	2005180228	Lê Thị Thúy	Ngân	
109	Nghiên cứu người tiêu dùng	2005181177	Lê Trung	Nghĩa	
110	Nghiên cứu người tiêu dùng	2005181378	Bùi Thị Kim	Xuân	
111	Phân tích vi sinh thực phẩm	2022190226	Nguyễn Trung	Hiếu	
112	Phân tích vi sinh thực phẩm	2005190883	Lại Hợp	Luân	
113	Phân tích vi sinh thực phẩm	2028190243	Trần Thị Hiếu	Ngân	
114	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2022190297	Lý Trung	Toàn	
115	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2034190003	Dương Quốc	Anh	
116	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2034190116	Nguyễn Trung	Hiếu	
117	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2034181044	Hoàng Thị	Nguyệt	
118	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2034180064	Lê Chí	Thọ	
119	Quản lý chuỗi cung ứng và truy nguyên nguồn gốc thực phẩm	2034190207	Trần Thanh Hoàng	Vũ	
120	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190401	Phan Hoài	An	
121	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030170002	HOÀNG KIM	ANH	
122	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190410	Trương Thị Hồng	Bên	
123	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190714	Nguyễn Bảo Hoàng	Giang	
124	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190072	Nguyễn Thị Mai	Hân	
125	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2006181110	Phạm Thị Yến	Vi	
126	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190253	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	
127	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190154	Nguyễn Ngọc Hoàng	My	
128	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2008192107	Phạm Thị Thảo	My	
129	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190801	Lê Đức	Thịnh	
130	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2005190640	Nguyễn Thị Anh	Thư	
131	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2006180059	Nguyễn Thị Thanh	Tiện	
132	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2006190036	Thạch Trọng	Tín	
133	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190324	Phan Thị Ngọc	Trinh	

STT	Môn thi	MSSV	Họ và Tên		Ghi chú
134	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2005191535	Phạm Long	Vũ	
135	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209539	Nguyễn Thị Lan	Anh	
136	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200584	Hồ Thị Ngọc	Đào	
137	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200118	Đào Thị Mỹ	Duyên	
138	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200363	Lê Nguyễn Bảo	Duy	
139	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200641	Lê Nguyễn Thùy	Dương	
140	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200337	Lê Thị Kiều	Duyên	
141	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030202025	Lý Khải	Duy	
142	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030202028	Phan Thị Mỹ	Duyên	
143	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200535	Phạm Thị Thùy	Duyên	
144	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200055	Nguyễn Trúc Thùy Mỹ	Duyên	
145	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030190748	Lê Thị Kim	Ly	
146	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200621	Vương Tấn	Lộc	
147	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200079	Ngô Thị Hồng	Ngân	
148	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200307	Bùi Thị Hồng	Ngân	
149	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200225	Lê Huỳnh Bích	Ngọc	
150	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030202097	Nguyễn Minh	Phúc	
151	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209659	Trần Thanh	Phương	
152	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030202102	Nguyễn Hải	Sơn	
153	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209641	Nguyễn Thị Như	Thảo	
154	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209612	Đỗ Trần Phương	Thảo	
155	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200250	Trần Tuấn	Thịnh	
156	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209531	Lê Thị Anh	Thư	
157	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200636	Nguyễn Vũ Thảo	Trâm	
158	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209634	Nguyễn Thanh	Tú	
159	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209632	Ngô Thị Ánh	Tuyết	
160	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030200414	Võ Đỗ Hoàng	Uyên	
161	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209554	Nguyễn Đình	Văn	
162	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209652	Dương Thế	Vinh	
163	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209626	Lý Thúy	Vy	
164	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2030209633	Trần Hà Ánh	Vy	